

I. Kiến thức trọng tâm cần nhớ

1. Ôn tập các thành phần trong phép cộng

Trong một phép tính cộng, các số được cộng với nhau gọi là **số hạng**, và kết quả của phép cộng gọi là **tổng**.

Công thức tổng quát:

$$\text{Số hạng} + \text{Số hạng} = \text{Tổng}$$

Ví dụ 1: Xét phép tính $7 + 2 = 9$

- 7 là **số hạng**.
- 2 là **số hạng**.
- 9 là **tổng**.

Ví dụ 2: Trong phép tính $15 + 10 = 25$, số 15 và 10 là các số hạng, còn 25 là tổng.

2. Quy tắc tìm số hạng chưa biết

Khi một trong hai số hạng chưa biết, chúng ta có thể tìm ra nó nếu biết tổng và số hạng còn lại.

Quy tắc:

Muốn tìm một số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.

Công thức:

- **Số hạng chưa biết = Tổng - Số hạng đã biết**

Ví dụ 1: Tìm số hạng chưa biết trong phép cộng: $x + 5 = 12$

- **x** là số hạng chưa biết.
- **5** là số hạng đã biết.
- **12** là tổng.

Áp dụng quy tắc, ta có:

$$x = 12 - 5$$

$$x = 7$$

Thử lại: $7 + 5 = 12$ (Đúng)

Ví dụ 2: Tìm số hạng chưa biết trong phép cộng: $10 + y = 25$

- **10** là số hạng đã biết.
- **y** là số hạng chưa biết.
- **25** là tổng.

Áp dụng quy tắc, ta có:

$$y = 25 - 10$$

$$y = 15$$

Thử lại: $10 + 15 = 25$ (Đúng)

II. Các dạng bài tập thường gặp và phương pháp giải

Dạng 1: Tìm x (hoặc một ẩn khác) trong phép cộng

Đây là dạng bài tập cơ bản nhất để áp dụng quy tắc tìm số hạng chưa biết.

Phương pháp giải:

1. Xác định các thành phần trong phép tính: số hạng chưa biết (x), số hạng đã biết và tổng.
2. Áp dụng quy tắc: **Số hạng chưa biết = Tổng - Số hạng đã biết.**
3. Thực hiện phép trừ để tìm kết quả.
4. Trình bày bài giải rõ ràng.

Ví dụ minh họa:

a) Tìm x, biết: $x + 20 = 50$

Bài giải:

$$x + 20 = 50$$

$$x = 50 - 20$$

$$x = 30$$

b) Tìm y, biết: $45 + y = 85$

Bài giải:

$$45 + y = 85$$

$$y = 85 - 45$$

$$y = 40$$

c) Tìm z, biết: $z + 33 = 33$

Bài giải:

$$z + 33 = 33$$

$$z = 33 - 33$$

$$z = 0$$

Dạng 2: Điền số thích hợp vào ô trống

Dạng bài này tương tự dạng 1, nhưng số hạng chưa biết được thay bằng ô trống ($\square$) hoặc dấu chấm hỏi (?).

Phương pháp giải:

Coi ô trống là số hạng chưa biết và áp dụng quy tắc tương tự như tìm x.

Ví dụ minh họa:

a) Điền số vào ô trống: $\square + 18 = 40$

Bài giải:

$$\text{Số cần điền là: } 40 - 18 = 22$$

$$\text{Vậy ta điền số 22 vào ô trống: } \mathbf{22 + 18 = 40}$$

b) Điền số vào ô trống: $56 + \square = 99$

Bài giải:

$$\text{Số cần điền là: } 99 - 56 = 43$$

Vậy ta điền số 43 vào ô trống: $56 + 43 = 99$

Dạng 3: Giải bài toán có lời văn

Đây là dạng bài toán vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Các em cần đọc kỹ đề để xác định đâu là tổng, đâu là số hạng đã biết.

Phương pháp giải:

- Bước 1:** Đọc kỹ đề bài để hiểu câu chuyện và yêu cầu.
- Bước 2:** Phân tích đề: xác định các số liệu đã cho (tổng, một số hạng) và cái cần tìm (số hạng còn lại).
- Bước 3:** Tóm tắt bài toán (nếu cần).
- Bước 4:** Viết lời giải, phép tính và đáp số.

Ví dụ minh họa:

a) Bài toán 1: Lớp 2A có tất cả 35 học sinh, trong đó có 17 học sinh nữ. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nam?

Phân tích:

- Tổng số học sinh là 35 (Tổng).
- Số học sinh nữ là 17 (Số hạng đã biết).
- Cần tìm số học sinh nam (Số hạng chưa biết).

Bài giải:

Số học sinh nam của lớp 2A là:

$$35 - 17 = 18 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 18 học sinh nam

b) Bài toán 2: An có một vài viên bi. Mẹ cho An thêm 15 viên bi nữa thì An có tất cả 40 viên bi. Hỏi lúc đầu An có bao nhiêu viên bi?

Phân tích:

- Số bi lúc sau là 40 (Tổng).
- Số bi mẹ cho thêm là 15 (Số hạng đã biết).
- Cần tìm số bi lúc đầu (Số hạng chưa biết).

Bài giải:

Lúc đầu An có số viên bi là:

$$40 - 15 = 25 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 25 viên bi

Dạng 4: Tìm số hạng chưa biết trong phép tính có nhiều số hạng

Dạng bài này yêu cầu tính toán thêm một bước trước khi áp dụng quy tắc chính.

Phương pháp giải:

1. **Bước 1:** Thực hiện phép tính cộng các số hạng đã biết với nhau để đưa bài toán về dạng cơ bản (Số hạng + Số hạng = Tổng).
2. **Bước 2:** Áp dụng quy tắc tìm số hạng chưa biết như bình thường.

Ví dụ minh họa:

a) Tìm x, biết: $x + 10 + 5 = 30$

Bài giải:

$$x + 10 + 5 = 30$$

$$x + 15 = 30$$

$$x = 30 - 15$$

$$x = 15$$

b) Tìm y, biết: $21 + y + 9 = 50$

Bài giải:

$$21 + y + 9 = 50$$

$$(21 + 9) + y = 50$$

$$30 + y = 50$$

$$y = 50 - 30$$

$$y = 20$$

III. Bài tập tự luyện

Bài 1: Tìm x

a) $x + 25 = 60$

b) $34 + x = 71$

c) $x + 19 = 52$

d) $8 + x = 44$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống

a) $\square + 22 = 55$

b) $48 + \square = 80$

c) $\square + 30 = 30$

d) $16 + \square = 61$

Bài 3: Giải các bài toán sau

a) Một đàn gà có tất cả 50 con, trong đó có 28 con gà mái. Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà trống?

b) Trên cành cây có một số con chim. Sau khi có thêm 12 con bay đến đậu thì trên cành có tất cả 30 con. Hỏi lúc đầu trên cành có bao nhiêu con chim?

Đáp án gợi ý

Bài 1:

a) $x = 35$

b) $x = 37$

c) $x = 33$

d) $x = 36$

Bài 2:

a) 33

b) 32

c) 0

d) 45

Bài 3:

a) Số gà trống là: $50 - 28 = 22$ (con). Đáp số: 22 con gà trống.

b) Lúc đầu trên cành có số con chim là: $30 - 12 = 18$ (con). Đáp số: 18 con chim.

VIDOCU.COM